

Bản án số **663/2023/HS-PT**

Ngày 09/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán:

Ông Trần Quang Minh;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Trang - Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Bình, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 236/2023/TLPT-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Trần Thị N, bị cáo Trần Văn Q phạm tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HS-ST ngày 01/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Trần Thị N, sinh năm 1995; nơi ĐKKHKT: khu T, phường C, thành phố S, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ hai; có chồng là Lê Đình N, sinh năm 1990 và có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 29/3/2022; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Trần Văn Q, sinh năm 1991; nơi ĐKKHKT: khu D, phường C, thành phố S, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn E (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1970; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Trần Thị L1, sinh năm 1990 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 34/2018/HS-ST ngày 30/3/2018 của TAND huyện X, thành phố Z xử phạt Trần Văn Q 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt bổ sung Q 3.000.000đ về tội “Đánh

bạc” theo khoản 1 Điều 248 BLHS; Q phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm; bị cáo chấp hành xong án phí và tiền phạt bổ sung ngày 01/8/2019; bị tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 29/3/2022; hiện tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 20/3/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B phối hợp với Công an thành phố S, Công an phường C bắt quả tang Trần Thị N sinh năm 1995, hộ khẩu thường trú (HKTT): khu T, phường C, thành phố S, tỉnh B đang sử dụng máy tính laptop đăng nhập tài khoản Zalo “U” nhận (mua, bán) các số lô, số đề.

Vật chứng thu giữ: 01 máy tính laptop HP màu xám bạc; 01 chuột máy tính. Kiểm tra tài khoản Zalo “U” trên máy tính laptop HP của N thấy 09 tài khoản Zalo khác có thông tin mua bán số lô, số đề với tài khoản Zalo “U”, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B đã in ra ra giấy có chữ ký xác nhận của N, cụ thể như sau :

Tài khoản Zalo “T1”, tài liệu in ra 01 trang A4;

Tài khoản Zalo “T2” in ra 02 trang A4;

Tài khoản Zalo “G” in ra 01 trang A4;

Tài khoản Zalo “J” in ra 05 trang A4;

Tài khoản Zalo “K” in ra 04 trang A4;

Tài khoản Zalo “F” in ra 02 trang A4;

Tài khoản Zalo “O” in ra 01 trang A4. Tổng số 16 trang A4 có thông tin mua, bán số lô, đề;

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị N, Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 đầu thu Camera nhãn hiệu Hikvision và 70 triệu đồng;

Ngày 21/3/2022, Trần Thị H sinh năm 1973, HKTT: khu D, phường C, thành phố S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B đầu thú khai nhận: H là chủ tài khoản Zalo “T1” và là thư ký đề. Ngày 20/3/2022 H bán các số lô, đề cho người mua số sau đó H đăng nhập tài khoản Zalo “T1” nhắn tin bán các số lô, đề cho N thông qua tài khoản Zalo “U”. Tổng số tiền H mua, bán số lô, số đề với N ngày 20/3/2022 khoảng 14 triệu đồng.

Ngày 22/3/2022, Nguyễn Khắc P sinh năm 1989, HKTT: xóm 8, xã Ninh Hiệp, huyện G1, thành phố Z đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B đầu thú khai nhận: P là chủ tài khoản Zalo “T2”. Ngày 20/3/2022 P đăng nhập tài khoản Zalo “T2” nhắn tin mua, bán các số lô, đề với N thông qua tài khoản Zalo “U”. Tổng số tiền P mua, bán số lô, số đề với N ngày 20/3/2022 khoảng 30.469.000 đồng.

Ngày 23/3/2022, Trần Văn Q sinh năm 1991, HKTT: khu D, phường C, thành phố S, Lê Đình D1 sinh năm 1991, HKTT: khu T, phường C cùng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B đầu thú khai nhận: Q là thư ký đề, hàng ngày Q bán các số lô, đề cho người mua số sau đó Q bán lại cho N bằng cách nhắn tin vào tài khoản Zalo “U” của N. Tổng số tiền Q mua bán số lô, đề với N ngày 07/3/2022 khoảng 90 triệu đồng, Q hưởng lợi khoảng 800.000 đồng. D1 khai nhận: D1 là chủ tài khoản Zalo “G”. Ngày 20/3/2022 D1 đăng nhập tài khoản Zalo “G” nhắn tin mua, bán các số lô, số đề với N thông qua tài khoản Zalo “U”. Tổng số tiền D1 mua, bán số lô, số đề với N ngày 20/3/2022 khoảng 19 triệu đồng.

Ngày 29/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B triệu tập Lê Thị L2 sinh năm 1989, HKTT: khu T, phường C là chủ tài khoản Zalo “F” đến đấu tranh xét hỏi làm rõ được L2 là chủ tài khoản Zalo “F”. Ngày 18/3/2022 L2 có mua bán số lô đề với N. Tổng số tiền N mua bán số lô, đề với L2 ngày 18/3/2022 khoảng 25.920.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B làm rõ được như sau:

Khoảng tháng 01/2021, Trần Thị N thỏa thuận mua lại các số lô, số đề của Trần Văn Q, Trần Thị H, Lê Đình D1 theo tỷ lệ: tiền mua số đề 81%, tiền mua số lô xiên 56%, tiền mua 01 điểm lô 21.600 đồng/ 01 điểm. Mua các số lô, số đề của Nguyễn Khắc P theo tỷ lệ: tiền mua số đề 81,5%, tiền mua số lô xiên 60%, tiền mua 01 điểm lô 21.680 đồng/01 điểm. Để mua, bán số lô, số đề Trần Thị N sử dụng số điện thoại 0877.816.441 tạo tài khoản Zalo có tên “U” kết bạn với các tài khoản Zalo “O” của Trần Văn Q, tài khoản Zalo “T1” của Trần Thị H, tài khoản Zalo “G” của Lê Đình D1, tài khoản Zalo “T2” của Nguyễn Khắc P để mua bán các số lô, đề với Q, H, D1, P. Khoảng ngày 12/3/2022, Lê Thị L2 thỏa thuận hàng ngày L2 mua lại khoảng 1000 điểm lô, mỗi số lô không quá 300 điểm của N, giá 01 điểm lô là 21.6000 đồng/01 điểm. Việc mua bán thông qua tài khoản Zalo “U” của N nhắn tin đến tài khoản Zalo “F” của L2. Việc thanh toán được, thua giữa N những người mua bán số lô, đề với N thực hiện vào ngày hôm sau.

Cách thức đánh "lô", "đề" như sau: Số "lô", số "đề" là số có hai chữ số được so với kết quả của giải xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày đánh (ngày mua số); số "đề" là số so với số hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt hoặc giải nhất, nhì; số "lô" được so với số hàng chục và hàng đơn vị của toàn bộ 27 giải thưởng; số "lô xiên" là một bộ số "lô" (cặp số lô) có từ 2 số "lô" trở lên, bộ có 2 số "lô" gọi là "lô xiên hai", bộ có 3 số "lô" gọi là "lô xiên ba", bộ có 4 số "lô" gọi là "lô xiên bốn" ...; số “3 càng” là số có 3 chữ số được so với số hàng trăm, hàng chục và hàng đơn vị của giải đặc biệt; người trúng số là người mua số trùng kết quả mở thưởng vì vậy trường hợp số lô trúng nhiều giải thưởng thì

chủ đề phải tính tất cả cho người trúng số. Người trúng số được Giang trả thưởng theo tỷ lệ:

- Trúng số "đề" gấp 80 lần số tiền đã mua số.
- Trúng số "lô" thì cứ 1 điểm "lô" nhân với 80.000đ.
- Trúng số "lô xiên hai" gấp 10 lần tiền mua số; trúng số "lô xiên ba" gấp 40 lần tiền mua số; còn trúng số "lô xiên bốn" gấp 100 lần tiền mua số và trúng số "3 càng" gấp 400 lần tiền mua số.....

Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

1.1. Lê Đình D1 : D1 thừa nhận có gặp và thỏa thuận làm thư ký bán các số lô, đề cho những người có nhu cầu mua số rồi chuyển giao các số lô, đề này cho N. Tuy nhiên, D1 không bán số lô, đề cho ai mà D1 tự mua các số lô, đề mua của N, D1 thỏa thuận như vậy với N để N tính giá tiền mua đề 81% / tổng số tiền mua số và 21.600 đồng 01 điểm lô như đối với các thư ký khác. Ngày 20/3/2022 D1 đăng nhập tài khoản Zalo "G" gửi 8 tin nhắn mua 64 số đề = 19.170.000 đồng và 3 số lô = 190 điểm vào tài khoản Zalo "U" của Trần Thị N để Đánh bạc với N. Theo thỏa thuận giữa N và D1 số tiền D1 tổng số tiền D1 mua số, phải trả cho N là: $(19.170.000 \text{ đồng} \times 81\%) + (190 \text{ điểm lô} \times 21.600 \text{ đồng}) = 19.631.700 \text{ đồng}$. Số tiền này D1 chưa thanh toán với N.

1.2 Trần Thị H : H thừa nhận là thư ký bán các số lô, đề cho những người có nhu cầu mua số rồi chuyển giao các số lô, đề này cho N. H thỏa thuận với N giá mua, bán số đề là 81% / tổng số tiền mua số và 21.600 đồng 01 điểm lô. Để hưởng chênh lệch H khai: tiền bán số đề H thu của người mua 82%, 1 điểm lô H tính 21.700 đồng. Ngày 20/3/2022 sau khi bán các số lô, đề cho những người có nhu cầu H đăng nhập tài khoản Zalo "T1" gửi 4 tin nhắn chuyển 69 số đề = 8.800.000 đồng và 2 số lô = 310 điểm vào tài khoản Zalo "U" để chuyển giao lại cho N. Như vậy số tiền H bán số lô, đề thu được trong ngày 20/3/2022 là: $(8.800.000 \text{ đồng} \times 82\%) + (310 \text{ điểm lô} \times 21.700 \text{ đồng}) = 13.943.000 \text{ đồng}$. Số tiền H phải thanh toán mua, bán số lô, đề với N là $(8.800.000 \times 81\%) + (310 \text{ điểm lô} \times 21.600 \text{ đồng}) = 13.824.000 \text{ đồng}$. Số tiền chênh lệch H sẽ được hưởng là 119.000 đồng. Tuy nhiên H và N chưa thanh toán với nhau.

2. Hành vi tổ chức đánh bạc:

2.1 Trần Văn Q: Q thừa nhận là thư ký bán các số lô, đề cho những người có nhu cầu mua số rồi chuyển giao các số lô, đề này cho N. Q thỏa thuận với N giá mua, bán số đề là 81% / tổng số tiền mua số, giá mua số lô xiên là 56%. Để hưởng chênh lệch Q khai tiền bán số đề Q thu của người mua 81,5% tiền mua số, số lô xiên Q thu 56,5% tiền mua số. Ngày 07/3/2022 sau khi bán 21 số lô xiên 2 cho những người có nhu cầu Q đăng nhập tài khoản Zalo "O" gửi 1 tin nhắn chuyển 21 số lô xiên 2 vào tài khoản Zalo "U" để chuyển giao lại cho N. Nội dung tin nhắn thể hiện giá tiền Q và N mua, bán là 8.000.000 đồng/ 1 cặp

tuy nhiên ngay từ các biên bản lời khai, bản tự khai ban đầu thì N (BL 194) và Q đều khai nhận giá mua, bán 01 cặp là 4.000.000 đồng/ 1 cặp, giá 8.000.000 đồng/ 1 cặp lô xiên 2 là do Q nhầm lẫn trong quá trình soạn tin gửi cho N. Như vậy ngày 07/3/2022 Q đã bán 21 cặp lô xiên 2 với giá: 4.000.000 đồng x 56,5% = 2.260.000 đồng/ 1 cặp, tổng số tiền Q thu được là 47.460.000 đồng. Số tiền Q chuyển giao 21 cặp lô xiên cho N là (4.000.000 x 56%) x 21 cặp = 47.040.000 đồng. Q đã được hưởng lợi là 420.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số ngày 07/3/2022, không cặp lô xiên 2 nào Q và N mua, bán trúng thưởng. Tiền mua, bán 21 cặp lô xiên 2 này Q và N đã thanh toán xong với nhau.

2.2 Nguyễn Khắc P : P thừa nhận là thư ký bán các số lô, đề cho những người có nhu cầu mua số rồi chuyển giao lại các số lô, đề này cho N. P thỏa thuận với N giá mua, bán số đề là 81,5% / tổng số tiền mua số và 21.680 đồng 01 điểm lô. Để hưởng chênh lệch P khai số đề P thu của người mua 82%, 1 điểm lô P tính 21.700 đồng. Ngày 20/3/2022 sau khi bán các số lô, đề cho những người có nhu cầu Q đăng nhập tài khoản Zalo “T2” gửi 6 tin nhắn mua 72 số đề = 17.250.000 đồng và 09 số lô = 700 điểm vào tài khoản Zalo “U để chuyển giao lại cho N. Như vậy số tiền P bán số lô, đề thu được trong ngày 20/3/2022 là: (17.250.000 đồng x 82%) + (700 điểm lô x 21.700 đồng) = 29.335.000 đồng. Số tiền P phải thanh toán mua, bán số lô, đề với N là (17.250.000 x 81,5%) + (700 điểm lô x 21.680 đồng) = 29.234.750 đồng. Số tiền chênh lệch P sẽ được hưởng là 100.250 đồng. Tuy nhiên P và N chưa thanh toán với nhau.

2.3 Lê Thị L2: L2 thỏa thuận hàng ngày N chuyển giao (bán lại) cho L2 khoảng 1000 điểm lô, mỗi số lô không quá 300 điểm, giá 1 điểm lô là 21.600 đồng. Ngày 18/3/2022, sau khi N đăng nhập tài khoản Zalo “U” nhận các số lô, đề do thư ký chuyển giao lại thì N nhắn 3 tin nhắn chuyển 4 số lô, mỗi số 300 điểm đến tài khoản Zalo “F” của Lê Thị L2. Lê Thị L2 chấp nhận bằng cách nhắn lại số thứ tự tin nhắn do N gửi đến. Như vậy số tiền mua bán số lô giữa N và L2 ngày 18/3/2022 là 1.200 điểm x 21.600 đồng = 25.950.000 đồng (BL 163; 194; 201A; 205; 219; 222A: N. Đối chiếu kết quả xổ số ngày 18/3/2022, không có số lô nào L2 và N mua, bán trúng thưởng. Tiền mua, bán 1.200 điểm lô này L2 và N đã thanh toán xong với nhau.

Ngoài mua, bán các số lô, đề với Trần Văn Q, Nguyễn Khắc P, Lê Thị L2, Lê Đình D1, Trần Thị H thì ngày 20/3/2022 N còn mua, bán các số lô, đề với chủ tài khoản Zalo “J” và chủ tài khoản Zalo “K”. Cụ thể như sau:

Từ 17 giờ 33 phút đến 18 giờ 05 phút chủ tài khoản zalo “J” nhắn 9 tin chuyển 143 số đề = 62.030.000 đồng và 42 số lô = 5.280 điểm đến tài khoản Zalo “U”, N nhận toàn bộ các số lô, đề này bằng tin nhắn “9t” cho chủ tài khoản “J” biết.

Từ khoảng 17 giờ 37 phút đến 18 giờ 04 phút ngày 20/3/2022 chủ tài khoản Zalo “K” nhắn 8 tin chuyển 16 số đề = 19.200.000 đồng và 08 số lô =

2.000 điểm đến tài khoản Zalo “U”, N nhắn tin nhận toàn bộ các số lô, đề này bằng tin nhắn theo thứ tự tin nhắn gửi đến cho chủ tài khoản “K” biết. Theo N khai chủ tài khoản Zalo “J” là Nguyễn Thị C1, sinh năm 1966, HKTT: khu Z1, phường X1, thành phố S, tỉnh B, chủ tài khoản Zalo “K” là Lê Thị Lan A1, sinh năm 1984, HKTT: khu T, xã C, thành phố S, tỉnh B. Tuy nhiên bà C1 và chị A1 không thừa nhận là chủ các tài khoản Zalo này. Xác minh Công ty Cổ phần V1 là đơn vị cung ứng dịch Zalo về các chủ tài khoản Zalo có liên quan thì Công ty Cổ phần V1 trả lời: tài khoản Zalo “U” đã khóa từ ngày 21/3/2022. Các thông tin cần xác minh khác bộ phận kỹ thuật của Công ty không lưu. Xác minh về việc N khai thanh toán tiền mua, bán lô đề với một số thư ký thông qua chuyển khoản Ngân hàng thì không thấy có mã giao dịch nào thể hiện N chuyển khoản là tiền mua, bán số lô, đề. Vì vậy tuy chưa có đầy đủ căn cứ chứng minh bà Nguyễn Thị C1 là chủ tài khoản Zalo “J”, chị Lê Thị Lan A1 là chủ tài khoản Zalo “K” nhưng đã có đủ căn cứ kết luận ngày 20/3/2022 Trần Thị N mua bán số lô, đề với 2 chủ tài khoản Zalo “J” và “K”. Theo thỏa thuận của N giá mua, bán số đề là 81%, 1 điểm lô là 21.600 đồng thì số tiền N mua bán số đề với chủ tài khoản Zalo “J” là: $(62.030.000 \text{ đồng} \times 81\%) + (5.280 \text{ điểm} \times 21.600 \text{ đồng}) = 164.292.300 \text{ đồng}$. Số tiền N mua bán số đề với chủ tài khoản Zalo “K” là: $(19.200.000 \text{ đồng} \times 81\%) + (2.000 \text{ điểm} \times 21.600 \text{ đồng}) = 58.752.000 \text{ đồng}$.

Như vậy trong ngày 07/3/2022 số tiền Trần Thị N mua, bán số lô, số đề với Trần Văn Q là 47.040.000 đồng.

Ngày 18/3/2022, Trần Thị N mua, bán 1.200 điểm lô = 25.950.000 đồng với Lê Thị L2.

Ngày 20/3/2022, số tiền Trần Thị N mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Khắc P là 29.234.700 đồng; mua bán số lô, số đề với Lê Đình D1 là 19.631.700 đồng; mua bán số lô, số đề với Trần Thị H là 13.824.000 đồng; mua bán số lô, số đề với chủ tài khoản Zalo “J” là 164.292.300 đồng; mua bán số lô, số đề với chủ tài khoản Zalo “K” là 58.752.000 đồng. Tổng số tiền Trần Thị N mua, bán số lô, số đề trong ngày 20/3/2022 là 285.734.700 đồng.

* Vật chứng đã thu giữ chưa xử lý :

**Thu khi bắt quả tang hành vi Tổ chức đánh bạc của Trần Thị N:*

- 01 (Một) máy tính laptop nhãn hiệu HP, đã qua sử dụng;
- 01 (Một) chuột máy tính;

** Thu khi Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị N:*

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone màu trắng, đã qua sử dụng
- 01 (một) đầu thu Camera nhãn hiệu Hikvision, màu đen.
- Tiền Việt Nam 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

* Tiền Việt Nam: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) do Trần Thị N tự nguyện giao nộp một để đảm bảo thi hành án.

* Tiền Việt Nam: 29.335.000 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm, ba mươi lăm nghìn đồng) do Nguyễn Khắc P tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án.

Đối với các điện thoại của các bị cáo Trần Văn Q, Lê Thị L2, Nguyễn Khắc P, Lê Đình D1, Trần Thị H sử dụng vào việc mua, bán số lô, đề các bị cáo khai đã bị thất lạc Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh B không thu hồi được.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, ngày 29/11/2022, bị cáo Trần Văn Q tự nguyện nộp 21.000.000đ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HS-ST ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị N, Trần Văn Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/3/2022 đến ngày 29/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2022 đến ngày 29/3/2022. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Khắc P, Lê Thị L2, Lê Đình D1 và Trần Thị H, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2022, bị cáo Trần Thị N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/12/2022, bị cáo Trần Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q đều thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang xin hưởng hình phạt chính là hình phạt tiền.

Bị cáo Trần Thị N cho rằng bản thân phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả. Quá trình tại ngoại tại địa phương, bị cáo tham gia ủng hộ quỹ phòng chống Covid tại địa phương 5.000.000đ; đã tích cực giúp đỡ Công an phường bắt giữ các đối tượng có hành vi phạm tội về ma túy và được Công an phường C xác nhận. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự. Bị cáo N cung cấp Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số seri AAE 0167504 ngày 08/9/2023, số tài khoản 813000101564, trị giá tiền gửi: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh S, B để chứng minh khả năng tài chính đảm bảo thi hành hình phạt tiền.

Bị cáo Trần Văn Q trình bày sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền bị cáo hưởng lợi không lớn và đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả. Bị cáo được UBND xã X2, huyện W, thành phố Z khen thưởng vì đã giúp đỡ Công an xã bắt giữ các đối tượng có hành vi phạm tội về ma túy. Bị cáo Q cung cấp Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số sổ TA 04623329 ngày 26/8/2023, số MM2323800256, trị giá tiền gửi: 200.000.000 (*Hai trăm triệu đồng*) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Y, thành phố Z để chứng minh khả năng tài chính đảm bảo thi hành hình phạt tiền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q đều thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang xin hưởng hình phạt chính là hình phạt tiền. Việc thay đổi nội dung kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ Luật Tố tụng Hình sự nên đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 1, khoản 3 Điều 322 Bộ luật Hình sự nên thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bị cáo N phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt. Trần Văn Q sau khi phạm tội đã đầu thú. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền các bị cáo hưởng lợi không lớn và đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả. Quá trình tại ngoại tại địa phương, các bị cáo đã có công tố giác giúp đỡ Công an phường, xã bắt giữ các đối tượng có hành vi phạm tội về ma túy và được Công an phường, xã xác nhận; ngoài ra, bị cáo N còn tham gia ủng hộ quỹ phòng chống covid tại địa phương. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh khả năng thi hành hình phạt tiền. Cụ thể: Bị cáo N cung cấp Thẻ tiết kiệm có trị giá tiền gửi 300.000.000 đồng, bị cáo Q cung cấp Sổ tiết kiệm có trị giá tiền gửi 200.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm, chuyển hình phạt tiền đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo N từ 200 triệu đồng đến 250 triệu đồng, xử phạt bị cáo Q từ 100 triệu đồng đến 150 triệu đồng.

Các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q nói lời sau cùng, đều đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Căn cứ vào bản án sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q đều thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang xin hưởng hình phạt chính là hình phạt tiền. Việc thay đổi nội dung kháng cáo của các bị cáo phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 342 Bộ Luật Tố tụng Hình sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Căn cứ Bản án sơ thẩm, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với dữ liệu điện tử đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng từ tháng 01/2021, Trần Thị N lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để tổ chức đánh bạc bằng hình thức lô, đề. N lập tài khoản Zalo “U” để mua, bán số lô, đề. N đã thỏa thuận với Trần Văn Q chủ tài khoản Zalo “O”; Nguyễn Khắc P chủ tài khoản Zalo “T2”; Lê Thị L2 chủ tài khoản Zalo “F”; Lê Đình D1 chủ tài khoản Zalo “G”; Trần Thị H chủ tài khoản Zalo “T1” và chủ tài khoản Zalo “J”, “K” sử dụng mạng Zalo mua, bán số lô, đề với N. Cụ thể:

Ngày 07/3/2022, Trần Văn Q bán số lô, số đề được 47.460.000 đồng. Trần Văn Q bán lại cho N 47.040.000 đồng, Trần Văn Q hưởng lợi bất chính 420.000 đồng.

Ngày 18/3/2022, Trần Thị N mua, bán 1.200 điểm lô = 25.950.000 đồng với Lê Thị L2.

Ngày 20/3/2022, tổng số tiền Trần Thị N mua, bán số lô là 285.734.700 đồng. Cụ thể, N mua số lô, số đề với Nguyễn Khắc P 29.234.700 đồng, với Trần Thị H 13.824.000 đồng, với Lê Đình D1 19.631.700 đồng. Số tiền còn lại 223.044.300 đồng là tiền N mua bán số lô, số đề với 2 chủ tài khoản Zalo chưa xác định được là “J” và “K”.

Hành vi mua, bán mua số lô, số đề của các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh tổ chức đánh bạc” quy định tại khoản Bộ luật hình sự.

[3] Tuy nhiên, quá trình điều tra, cơ quan công an chưa làm rõ chủ tài khoản Zalo “J” và chủ tài khoản Zalo “K”; không chứng minh được hoạt động chuyển tiền đánh bạc giữa bị cáo Trần Thị N với các tài khoản Zalo nêu trên mà chỉ căn cứ lời khai của bị cáo và các tin nhắn giữa bị cáo với các tài khoản Zalo “J” và “K” để kết luận bị cáo mua, bán các số lô, đề với chủ tài khoản Zalo “J”

số tiền 164.292.300 đồng và với chủ tài khoản Zalo “K” số tiền 58.752.000 đồng là không có căn cứ vững chắc, gây bất lợi cho bị cáo. Tuy nhiên, điều này không làm thay đổi bản chất vụ án. Tòa án sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ thực hiện tội phạm cũng như số tiền sử dụng vào việc phạm tội của các bị cáo để xét xử các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 1 năm đến 5 năm. Bị cáo N phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đã nộp số tiền 50.000.000 đồng khắc phục hậu quả; Trần Văn Q sau khi phạm tội đã đầu thú; số tiền bị cáo hưởng lợi không lớn (420.000 đồng) và đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả 21.000.000 đồng - vượt quá số tiền bị cáo hưởng lợi. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình tại ngoại tại địa phương, các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q đều đã có công tố giác giúp đỡ Công an phường, xã bắt giữ các đối tượng có hành vi phạm tội về ma túy được Công an phường, xã xác nhận; ngoài ra, bị cáo N còn tham gia ủng hộ quỹ phòng chống covid tại địa phương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N cung cấp Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số seri AAE 0167504 ngày 08/9/2023, số tài khoản 813000101564, trị giá tiền gửi: 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh S, B; Bị cáo Q cung cấp Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số sổ TA 04623329 ngày 26/8/2023, số MM2323800256, trị giá tiền gửi: 200.000.000 (*Hai trăm triệu đồng*) tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Y, thành phố Z để chứng minh khả năng tài chính đảm bảo thi hành hình phạt tiền.

[6] Xét thấy, hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề là loại tội xâm phạm về trật tự quản lý kinh tế, điều luật có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh khả năng thi hành hình phạt tiền.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; sửa Bản án hình sự sơ thẩm, chuyển hình phạt tiền đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo N từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Q từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng. Việc áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm, xử phạt bị cáo N

200.000.000 đồng, xử phạt bị cáo Q 150.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Theo đó, các bị cáo không phải thi hành hình phạt bổ sung của Bản án sơ thẩm theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 32 Bộ luật hình sự.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trần Thị N, Trần Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị N, Trần Văn Q; sửa phần hình phạt của các bị cáo Trần Thị N, Trần Văn Q tại Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2022/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B như sau:

1.1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị N, Trần Văn Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị N 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Q 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*) sung ngân sách Nhà nước.

1.2. Chuyển Cục thi hành án dân sự tỉnh B bản chính Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số seri AAE 0167504 ngày 08/9/2023, số tài khoản 813000101564, trị giá tiền gửi 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) đứng tên Trần Thị N tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh S, B và Sổ tiết kiệm có kỳ hạn số sổ TA 04623329 ngày 26/8/2023, số MM2323800256, trị giá tiền gửi 200.000.000 (*Hai trăm triệu đồng*) đứng tên Trần Văn Q tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam - Chi nhánh Y, thành phố Z để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Trần Thị N và Trần Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

- Nơi nhận:**
- VKSNDCC tại Hà Nội;
 - TAND tỉnh B;
 - VKSND tỉnh B;
 - Công an tỉnh B;
 - Cục THADS tỉnh B;
 - Các bị cáo (theo đ/c);
 - Lưu HS, PHCTP, VP, TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mai

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Điền

Trần Quang Minh

Lê Thị Mai